ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2247 /QĐ-UBND	*Bắc Kạn, ngày 17 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ "Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước tỉnh Bắc Kạn"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước.

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025; Văn bản số 4464/BTNMT-TNN, ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước Quốc gia, được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt Đề cương - Dự toán nhiệm vụ "Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước tỉnh Bắc Kạn".

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 339/TTr-STNMT ngày 29 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ "Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước tỉnh Bắc Kạn", với các nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ "Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước tỉnh Bắc Kạn" theo quy định.

b) Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Bắc Kạn theo quy định.

c) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục nguồn nước nội tỉnh; danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; danh mục hồ ao đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo quy định.

d) Chủ trì, hướng dẫn các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai hiệu quả kết quả thực hiện nhiệm vụ "Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước tỉnh Bắc Kạn" thuộc địa bàn quản lý.

e) Định kỳ theo quy định hoặc theo đề án, kế hoạch kiểm kê tài nguyên nước do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, rà soát, trình UBND tỉnh quyết định việc tổ chức kiểm kê tài nguyên nước, gửi kết quả kiểm kê tài nguyên nước về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai kết quả thực hiện nhiệm vụ "Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước tỉnh Bắc Kạn" theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục nguồn nước nội tỉnh; Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Danh mục hồ ao đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý chặt chẽ hiện trạng nguồn nước trên địa bàn, bảo vệ hành lang các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, kiểm soát hoạt động khai thác sử dụng nước, giám sát chặt chẽ hoạt động xả thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Quản lý tài nguyên nước - BTNMT; (B/cáo)
- TT: TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng NCTH;
- Trung tâm Công báo – Tin học (đăng tải);
- Lưu: VT, Hường.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Quang Tuyên

PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện nhiệm vụ "Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước tỉnh Bắc Kạn"

Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn

1. Mục tiêu nhiệm vụ

Công bố được các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước (lần đầu) trên các lưu vực sông nội tỉnh trên cơ sở thông tin, số liệu kiểm kê được thực hiện chính xác, đồng bộ, đúng thời gian. Các số liệu kiểm kê về tài nguyên nước, khai thác sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước là số liệu quan trọng phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, quy hoạch, điều hòa, phân bổ tài nguyên nước; làm cơ sở để hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên nước và lập, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch khai thác sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, hướng tới việc đảm bảo an ninh tài nguyên nước, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tài nguyên nước.

2. Kết quả đạt được

2.1. Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước

* Về số lượng:

- Kiểm kê được số lượng nguồn nước mặt nội tỉnh là các sông suối gồm: 254 sông suối nội tỉnh;

- Kiểm kê được số lượng nguồn nước mặt là ao, hồ gồm 83 hồ, ao.

* Về tổng lượng: Tổng lượng dòng chảy trên địa bàn tỉnh là 6.203,41 triệu m^3/năm, trong đó lượng dòng chảy trên 46 lưu vực sông nội tỉnh là 3.217,83 triệu m^3/năm, lượng dòng chảy phát sinh từ ngoài tỉnh là 343,8 triệu m^3/năm, lượng dòng chảy trên khu vực còn lại là 2.641,78 triệu m^3/năm.

* Về chất lượng: Tổng số điểm phân tích chất lượng nước là 215 điểm, trong đó các điểm có chất lượng nước rất tốt (giá trị WQI từ 91 đến 100) là 136 điểm, chất lượng tốt (giá trị WQI từ 76 đến 90) là 78 điểm, chất lượng trung bình (giá trị WQI từ 51 đến 75) là 1 điểm, chất lượng kém trở xuống (giá trị WQI < 51) là 0 điểm.

* Về lượng khai thác sử dụng:

Tổng số công trình khai thác nước trên nguồn nước nội tỉnh là 568 công trình khai thác, gồm: 63 hồ chứa (thủy lợi và thủy điện), 462 đập dâng, 27 trạm bơm, 16 nhà máy nước.

* Về xả nước thải: Tổng số công trình xả nước thải vào nguồn nước nội tỉnh là 67 công trình với tổng lượng nước thải đạt 4.488,2 m^3/ngày đêm, trong đó lưu

lượng xả nước thải vào nguồn nước cho mục đích sản xuất công nghiệp là 2.689 m^3/ngày, mục đích sinh hoạt là 970 m^3/ngày, mục đích khác là 829,2 m^3/ngày.

2.2. Danh mục nguồn nước nội tỉnh

- Nguồn nước nội tỉnh thuộc các sông, suối là 254 sông, suối.

- Nguồn nước nội tỉnh thuộc các hồ, ao là 83 hồ, ao.

2.3. Danh mục hồ, ao không được san lấp

Danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn gồm 83 ao hồ. Trong đó, thành phố Bắc Kạn (03 ao hồ), huyện Chợ Đồn (06 ao hồ), huyện Bạch Thông (04 ao hồ), huyện Chợ Mới (32 ao hồ), huyện Ba Bể (8 ao hồ), huyện Ngân Sơn (06 ao hồ), huyện Na Rì (24 ao hồ).

2.4. Danh mục hành lang bảo vệ nguồn nước

Danh mục hành lang bảo vệ nguồn nước gồm 207 đoạn sông, suối (thuộc 188 sông, suối) với tổng chiều dài 1.897km và 72 hồ chứa thủy điện, thủy lợi, hồ, ao.

2.5. Kế hoạch và phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Kế hoạch và phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn của hồ chứa thủy điện; đập, hồ chứa thủy lợi; sông, suối và hồ, ao khác đã được xác định theo quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

3. Sản phẩm thực hiện nhiệm vụ

- Báo cáo kết quả kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Các báo cáo chuyên đề:

+ Báo cáo thuyết minh danh mục nguồn nước nội tỉnh.

+ Báo cáo danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

+ Báo cáo kế hoạch và phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

+ Báo cáo danh mục hồ ao đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Bộ thông tin, số liệu về kiểm kê tài nguyên nước, theo hướng dẫn tại Văn bản số 4464/BTNMT-TNN ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bao gồm các bảng biểu, phụ lục:

+ Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê số lượng nguồn nước mặt;

+ Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê lượng nước mặt;

+ Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê chất lượng nước mặt;

+ Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê khai thác, sử dụng nước mặt;

+ Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê xả nước thải vào nguồn nước;

+ Phụ lục danh mục nguồn nước nội tỉnh, tỉnh Bắc Kạn;

+ Phụ lục danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

+ Phụ lục Danh mục hồ ao đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

+ Các bản vẽ, sơ đồ, bản đồ tỷ lệ 1/50.000 tương ứng với các đối tượng và chỉ tiêu kiểm kê, bản đồ danh mục nguồn nước, bản đồ nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ.

- Đĩa CD sản phẩm dự án./.